

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Anh

Bà Nguyễn Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mã Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2024/QĐ-ST, ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2024/QĐ-ST, ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Tăng Mạnh H, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 05 tháng 6 năm 1979 tại: Tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/11/2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Đức N; nơi cư trú: Khối Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hồng N1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số I, khối E, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Tiến D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2018, Tăng Mạnh H và Hoàng Đức N, sinh năm: 1978, trú tại: Khối Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, thỏa thuận hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hàng hóa. Bản thân Tăng Mạnh H có 01 (một) chiếc xe đầu kéo nên đề nghị anh Hoàng Đức N góp sơ mi rơ mooc. Ngày 12/11/2018, Hoàng Đức N mua chiếc sơ mi rơ mooc cũ với giá 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng) tại Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Ngày 27/11/2018, anh Hoàng Đức N mang chiếc sơ mi rơ mooc đi đăng ký lại mang tên Hoàng Đức N biển kiểm soát: 12R-007.50, số khung: 4371D4010456. Khoảng đầu tháng 12 năm 2018, do tin tưởng Tăng Mạnh H, anh Hoàng Đức N đã giao chiếc sơ mi rơ mooc cho Tăng Mạnh H quản lý sử dụng vào việc kinh doanh, hai bên thỏa thuận khi có hợp đồng vận tải hàng hóa, sau khi trừ các chi phí thì tiền công sẽ chia đôi.

Sau khi nhận được chiếc sơ mi rơ mooc từ anh Hoàng Đức N, Tăng Mạnh H thực hiện thỏa thuận trong vòng 03 tháng đầu. Đến ngày 15/9/2019, Tăng Mạnh H tự ý mang chiếc sơ mi rơ mooc biển kiểm soát: 12R-007.50 để bán đổi với ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1973, trú tại: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, lấy chiếc sơ mi rơ mooc biển kiểm soát: 34R-019.74 của ông Đỗ Văn T và thống nhất ông Đỗ Văn T sẽ đưa thêm cho Tăng Mạnh H số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng). Việc Tăng Mạnh H tự ý bán đổi chiếc sơ mi rơ mooc biển kiểm soát: 12R-007.50 Tăng Mạnh H không thông báo cho anh Hoàng Đức N biết. Số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng) Tăng Mạnh H đã tự sử dụng hết.

Đến khoảng tháng 12/2019, do một thời gian dài không nhận được các khoản chi phí như đã thỏa thuận ban đầu với Tăng Mạnh H, anh Hoàng Đức N đến tìm Tăng Mạnh H thì mới biết việc Tăng Mạnh H bán chiếc sơ mi rơ mooc biển kiểm soát: 12R-007.50. Anh Hoàng Đức N yêu cầu Tăng Mạnh H trả lại tài sản hoặc nếu không phải trả lại số tiền tương ứng. Tăng Mạnh H có hứa hẹn trả nhiều lần nhưng đều thoái thác không trả tiền hoặc tài sản cho anh Hoàng Đức N. Đến ngày 02/10/2023, anh Hoàng Đức N đến Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tố cáo hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Tăng Mạnh H.

Sau khi mua được chiếc sơ mi rơ mooc biển kiểm soát: 12R-007.50 và sử dụng một thời gian, ngày 05/11/2022 ông Đỗ Văn T đã bán cho ông Nguyễn Hồng N1, sinh năm: 1981, trú tại: Số I, khối E, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, với giá 172.000.000 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu đồng). Ông Nguyễn Hồng N1 ủy quyền cho anh trai ruột là ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1978, trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, thực hiện việc thỏa thuận

và giao dịch mua bán với ông Đỗ Văn T. Ngày 02/11/2023, sau khi biết chiếc sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 12R-007.50 có liên quan đến vụ án nên đã tự nguyện giao nộp chiếc sơ mi rơ mooc cho Cơ quan điều tra để xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: 01 (một) chiếc sơ mi rơ mooc biển kiểm soát: 12R-007.50, màu sơn vàng, số khung: 4371D4010456; 01 (một) chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 001291 cấp ngày 27/11/2018 mang tên Hoàng Đức N; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 2160171 cấp ngày 31/7/2023.

Tại Kết luận định giá tài số 44/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (một) chiếc sơ mi rơ mooc biển kiểm soát: 12R-007.50, số khung: LJRC14371D4010456, sản xuất năm 2013, đăng ký lần đầu ngày 21/01/2014 có giá trị được định giá là 121.000.000 đồng (một trăm hai mươi một triệu đồng).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Hoàng Đức N yêu cầu bị cáo Tăng Mạnh H bồi thường 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Bị cáo Tăng Mạnh H đã bồi thường cho anh Hoàng Đức N 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), còn lại 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS, ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Tăng Mạnh H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Tăng Mạnh H khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận nội dung bản Cáo trạng đã nêu đúng, đầy đủ hành vi phạm tội và không có ý kiến khác.

Bị hại anh Hoàng Đức N trình bày: Khoảng tháng 10 năm 2018 anh và Tăng Mạnh H có quan hệ hợp tác làm ăn với nhau trong lĩnh vực vận tải hàng hóa. Bản thân Tăng Mạnh H có xe đầu kéo còn anh góp sơ mi rơ moóc. Ngày 12/11/2018 anh đi cùng Tăng Mạnh H mua một chiếc sơ mi rơ moóc cũ ở G, thành phố Hà Nội với giá là 217.000.000 đồng (hai trăm mười bảy triệu đồng). Đến ngày 27/11/2018, anh đăng ký sơ mi rơ moóc lấy biển số 12R-007.50 mang tên anh là Hoàng Đức N, anh đã giao chiếc sơ mi rơ moóc trên và cả giấy tờ của chiếc sơ mi rơ moóc cho Tăng Mạnh H quản lý, sử dụng vào việc kinh doanh. Cả hai đã cùng thỏa thuận khi có hợp đồng vận tải hàng hóa, sau khi trừ các chi phí thì tiền công được sẽ chia đôi. Quá trình làm ăn được khoảng một năm, Tăng Mạnh H và anh ba tháng gặp nhau thanh quyết toán một lần, từ khoảng cuối năm 2019, thì Tăng Mạnh H không gặp anh để quyết toán, anh đã nhiều lần gọi điện nhưng Tăng Mạnh H đều cố tình trốn tránh hoặc khất nhiều lần. Sau đó anh được biết khoảng tháng 12/2019 Tăng Mạnh H đã bán chiếc sơ mi rơ moóc, anh đã nhiều lần yêu cầu Tăng Mạnh H phải trả lại sơ mi rơ moóc, nếu không trả sơ mi rơ moóc thì phải trả lại số tiền tương ứng cho anh. Tăng Mạnh H có hứa hẹn nhiều lần nhưng đều thoái thác không trả lại tài sản cho anh, vì vậy anh đã đến

Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đề trình báo tố cáo Tăng Mạnh H về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và yêu cầu Tăng Mạnh H bồi thường 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Sau khi được cơ quan điều tra gọi lên làm việc Tăng Mạnh H đã bồi thường cho anh số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), nay anh yêu cầu bị cáo Tăng Mạnh H phải trả nốt cho anh số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Tăng Mạnh H nhất trí bồi thường cho anh Hoàng Đức N 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), bị cáo đã trả cho anh Hoàng Đức N 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), còn lại là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) bị cáo sẽ có trách nhiệm thanh toán nốt cho bị hại anh Hoàng Đức N.

Bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Tăng Mạnh H, việc Tăng Mạnh H mang sơ mi rơ moóc của anh Hoàng Đức N đi bán bà không biết, còn việc bà thỏa thuận với anh Hoàng Đức N là trả nốt số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) thay cho Tăng Mạnh H là do bà không hiểu biết pháp luật, tại phiên tòa hôm nay bà đã hiểu việc con trai bà gây ra thì phải tự chịu trách nhiệm bồi thường, bản thân bà không bị thu giữ tài sản gì và bà mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tăng Mạnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tăng Mạnh H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Tăng Mạnh H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Tăng Mạnh H và anh Hoàng Đức N, bị cáo Tăng Mạnh H có trách nhiệm trả tiếp cho anh Hoàng Đức N số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) còn lại.

Về án phí: Bị cáo Tăng Mạnh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Nhất trí với bản luận tội.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo Tăng Mạnh H xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đỗ Văn T, ông Nguyễn Hồng N1 và ông Nguyễn Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng Nguyễn Tiến D vắng mặt không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[3] Đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại là trách nhiệm của bị cáo Tăng Mạnh H. Tại cơ quan điều tra xác định bà Nguyễn Thị C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Tòa án đã triệu tập bà Nguyễn Thị C đến phiên tòa, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị C khẳng định bà không biết việc Tăng Mạnh H mang sơ mi rơ moóc của anh Hoàng Đức N đi bán, bản thân bà cũng không bị thu giữ tài sản gì, nên Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Thị C không có tư cách tham gia tố tụng gì trong vụ án.

[4] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 10/2018, bị cáo Tăng Mạnh H và anh Hoàng Đức N thỏa thuận hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hàng hóa. Khoảng đầu tháng 12 năm 2018, anh Hoàng Đức N tin tưởng đã giao cho bị cáo Tăng Mạnh H chiếc sơ mi rơ moóc biển kiểm soát: 12R-007.50 quản lý sử dụng vào việc kinh doanh. Sau một thời gian sử dụng đến ngày 15/9/2019, bị cáo Tăng Mạnh H tự ý mang chiếc sơ mi rơ moóc biển kiểm soát: 12R-007.50 để bán đổi với ông Đỗ Văn T được 01 (một) chiếc sơ mi rơ moóc biển kiểm soát: 34R-019.74 và số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng), tuy nhiên bị cáo Tăng Mạnh H không thông báo cho anh Hoàng Đức N biết và cũng chưa được sự đồng ý của anh Hoàng Đức N. Số tiền sau khi bán đổi chiếc sơ mi rơ moóc bị cáo Tăng Mạnh H đã tự sử dụng hết. Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 (một) chiếc sơ mi rơ moóc biển kiểm soát: 12R-007.50, số khung: LJRC14371D4010456, sản xuất năm 2013, đăng ký lần đầu ngày 21/01/2014 có giá trị là 121.000.000 đồng (một trăm hai mươi một triệu đồng). Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tăng Mạnh H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Tăng Mạnh H là người có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp

luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng đủ sức răn đe đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tăng Mạnh H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) cho bị hại, đồng thời anh Hoàng Đức N cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bố bị cáo là ông Tăng Văn L được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Đối với Bản án số 52/2023/HSST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử bị cáo Tăng Mạnh H về tội Gây rối trật tự công cộng, xử phạt 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm. Do hành vi phạm tội lần này của bị cáo xảy ra trước thời điểm thực hiện hành vi Gây rối trật tự công cộng, nên lần phạm tội này không thuộc trường tái phạm. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì bị cáo Tăng Mạnh H phải đồng thời chấp hành hai bản án và việc thi hành án do các cơ quan được giao trách nhiệm thi hành án hình sự phối hợp thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo Tăng Mạnh H ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Tăng Mạnh H còn có thể bị phạt bổ sung phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[12] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Hoàng Đức N yêu cầu bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), bị cáo đã bồi

thường 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), còn 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) anh Hoàng Đức N yêu cầu bị cáo Tăng Mạnh H bồi thường nốt. Bị cáo Tăng Mạnh H nhất trí trả số tiền còn lại theo yêu cầu của bị hại anh Hoàng Đức N là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái với quy định pháp luật, nên cần công nhận sự thỏa thuận này.

[13] Đối với 01 (một) sơ mi rơ moóc tải chở C1 biển số đăng ký 12R-007.50 màu sơn: vàng; số khung 4371D4010456; 01 (một) Chứng nhận đăng ký rơ moóc số 001291 cấp ngày 27/11/2018; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 2160171 cấp ngày 31/7/2023, cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho ông Nguyễn Văn P, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với ông Đỗ Văn T là người mua lại chiếc sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 12R-007.50. Quá trình điều tra xác định ông Đỗ Văn T hoàn toàn không biết chiếc sơ mi rơ moóc trên do bị cáo Tăng Mạnh H phạm tội mà có. Vì vậy, cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn không có cơ sở để xem xét, xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và có nghĩa vụ trả tiền cho bị hại, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 193 và các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tăng Mạnh H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tăng Mạnh H 03 (ba) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27/11/2023.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Tăng Mạnh H và bị hại anh Hoàng Đức N; bị cáo Tăng Mạnh H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Hoàng Đức N; nơi cư trú: Khôi Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bị cáo Tăng Mạnh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLVN liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt